

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài và bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 504/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18/02/2022 và Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 01/TB-TA, ngày 08/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1989. Trú tại: 60/B5, ấp Lộc H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1978. Trú tại: Khu 3, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H, anh H1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Phạm Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 07/5/2009. Vợ chồng anh chị chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 20/8/2010 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 03/12/2015. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do anh chị không hợp tính tình, bất đồng về quan điểm sống, thường cãi vã. Nay chị không còn tình cảm thương yêu anh H1 nữa nên xin ly hôn với anh H1. Về con chung: Chị yêu cầu anh H1 trực tiếp nuôi 02 con chung, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 1.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Văn H1 trình bày: Quá trình đăng ký kết hôn, con chung như chị H trình bày là đúng. Anh H1 cho rằng vợ chồng anh chị không có mâu

thuần gì lớn nhưng chị H tự ý bỏ nhà đi, mặc dù anh đã nhiều lần thuyết phục chị H đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Anh là người theo đạo và anh thương các con nên anh không đồng ý ly hôn, trường hợp phải ly hôn thì anh xin được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1. Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 20/8/2010 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 03/12/2015 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con 1.000.000 đồng/tháng. Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Quan hệ giữa chị H và anh H1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chị H xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng không hợp tính tình, không hiểu nhau dẫn đến việc thường xuyên cãi vã và không còn tình cảm thương yêu nhau. Tòa án đã nhiều lần hòa giải, thuyết phục chị H đoàn tụ nhưng chị H kiên quyết ly hôn, anh H1 không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, anh H1 cũng thừa nhận vợ chồng không còn chung sống với nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H1.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là: Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 20/8/2010 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 03/12/2015. Chị H yêu cầu anh H1 nuôi cả hai con chung. Mặt khác, hai con hiện đang do anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, cháu cũng có nguyện vọng được ở với anh H1. Do đó, HĐXX giao cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 20/8/2010 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 03/12/2015. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con 1.000.000 đồng/ tháng nên HĐXX ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[4] Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H. Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 20/8/2010 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 03/12/2015. Chị Phạm Thị Thu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/ tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số: 0000028, ngày 25/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom qua nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Đ, huyện T,
tỉnh Đồng Nai (GCNĐKKH số 42 năm 2009);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan

